

Số: 1004 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 15 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu thương mại dịch vụ tổng hợp”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 563/TTr-TNMT ngày 08/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu thương mại dịch vụ tổng hợp” (sau đây gọi là dự án) của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Tân Nông (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Lô A-CC, Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu số 5, số 9, thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

¹ Thành lập theo Quyết định số 641/QĐ-TNMT ngày 12/7/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

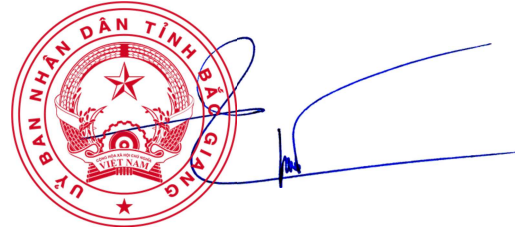
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND thành phố Bắc Giang, UBND xã Tân Tiến; Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Tân Nông và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Tân Nông (trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP), TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN “KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP”
(Kèm theo Quyết định số 1004 /QĐ-UBND ngày 15 /9/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án đầu tư

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu thương mại dịch vụ tổng hợp.
- Địa điểm thực hiện: Lô A-CC, Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu số 5, số 9, thuộc khu Đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang (tỷ lệ 1/500), xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần Sản xuất & Thương mại Tân Nông.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện trên địa bàn xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô, công suất của dự án:

Quy mô đầu tư kinh doanh (theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt): Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp với quy mô: 15.000 sản phẩm/năm (tầng 1); Kinh doanh thương mại tổng hợp: 3.000.000 sản phẩm/năm (tầng 2,3); Cho thuê văn phòng với quy mô: 1.000 m² (tầng 4).

Quy mô đầu tư hạ tầng kỹ thuật: Theo Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu số 5, số 9 thuộc Khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang (tỷ lệ 1/500) được phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 30/6/2023. Yêu cầu khoảng cách từ đường giao thông đến công trình là 7m, do vậy diện tích xây dựng khu thương mại dịch vụ nhỏ hơn so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt. Tổng hợp diện tích được phép xây dựng khu thương mại là 825 m² giảm 125 m² nên đề đồng bộ phần kết cấu hạ tầng kỹ thuật với đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu số 5, số 9, thuộc Khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang (tỷ lệ 1/500) đã được phê duyệt. Chủ dự án đã điều chỉnh quy mô đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho phù hợp với đồ án, cụ thể như sau:

- + Diện tích đất xây dựng: 2.359m².
- + Diện tích xây dựng : 825 m².
- + Mật độ xây dựng : 35%.
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 3.660 m².
- + Hệ số sử dụng đất : 1,4 lần.
- + Chiều cao công trình : 17,7 m(4 tầng+1 tầng tum).

Nội dung đầu tư dự án gồm các hạng mục: San nền; nhà trung tâm thương mại 4 tầng nổi và 01 tầng tum; hệ thống sân, đường giao thông nội bộ; hệ thống thoát nước mặt, nước thải; hệ thống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc; hệ thống cây xanh, bãi đỗ xe; hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: nhà trung tâm thương mại 4 tầng nổi và 01 tầng tum; hệ thống sân, đường giao thông nội bộ; hệ thống thoát nước mặt, nước thải; hệ thống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc; hệ thống cây xanh, bãi đỗ xe; hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Nghị quyết số 10/NĐ-HĐND ngày 05/04/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang thông qua điều chỉnh, bổ sung Danh mục các dự án cần thu hồi đất; chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án “*Khu thương mại dịch vụ tổng hợp*” có tổng diện tích đất cần thu hồi là 2.100m², trong đó diện tích đất lúa cần chuyển đổi mục đích sử dụng là 2.100m².

Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Tổng diện tích theo đồ án quy hoạch là 2.359 m², trong đó: diện tích đất lúa là 2.100 m² và đất nông nghiệp 259 m². Do chưa thỏa thuận được phương án đền bù nên chủ dự án sẽ chia dự án thành 02 giai đoạn (Giai đoạn 1, dự án sẽ triển khai xây dựng các hạng mục công trình trên diện tích 2.100 m²; Giai đoạn 2, sẽ xây triển trên diện tích còn lại 259 m²), nên dự án thực hiện tính toán trên phạm vi diện tích 2.359 m².

Theo quy định tại mục số 06, Phụ lục IV, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa có diện tích chuyển đổi thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai, thì dự án thuộc nhóm II thuộc đối tượng quy định tại điểm c và điểm đ khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường.

Dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại b khoản 1 Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường; Thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc UBND tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng khoảng 2.359 m² đất, trong đó: đất trồng lúa 2.100 m², đất nông nghiệp 259 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phát quang thực vật.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đất san nền, đào đắp thi công các hạng mục công trình khác của dự án.

++ Bụi từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng các hạng mục của dự án và phế thải đến vị trí đổ thải;

++ Bụi, khí thải từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công xây dựng;

++ Bức xạ nhiệt từ các quá trình thi công có gia nhiệt, khói hàn (quá trình hàn, quá trình sơn...);

++ Bụi phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng các công trình.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng dự án; nước thải từ các hoạt động thi công và từ quá trình vệ sinh các dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công cơ giới phục vụ xây dựng (như cuốc, xẻng, xô, máy trộn bê tông loại nhỏ,...), nước rò rỉ từ quá trình đào móng và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền, thi công các hạng mục công trình; Chất thải rắn phát sinh trong công tác giải phóng mặt bằng từ hoạt động phát quang thảm thực và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành dự án

- Hoạt động thương mại dịch vụ tổng hợp:

+ Phát sinh bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông; từ hoạt động của hệ thống điều hòa, máy phát điện dự phòng; mùi hôi phát sinh từ các điểm tập kết chất thải rắn của tòa nhà.

+ Chất thải rắn thông thường chủ yếu là rác thải sinh hoạt từ hoạt động của khu thương mại dịch vụ tổng hợp.

+ Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của khu thương mại dịch vụ tổng hợp (gồm: như giẻ lau chứa thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải; hộp mực in, photo có chứa các thành phần nguy hại,...)

+ Phát sinh nước thải sinh hoạt của khách hàng và nhân viên của trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp: Nước thải xí tiểu, nước thải từ chậu rửa.

+ Nước mưa chảy tràn kéo theo bụi từ mái nhà, đất cát từ sân bãi, đường đi,... xuống hệ thống thoát nước.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2m³/ngày.đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms,...

- Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng bao gồm nước thải từ hoạt động xây lắp như trộn bê tông, trộn vữa, rửa đá, tưới gạch, bảo dưỡng bê tông tại chỗ, vệ sinh các dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công cơ giới,..... phát

sinh khoảng 3,5 m³/ngày.đêm; nước thải rò rỉ từ quá trình đào móng, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, dầu mỡ...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án cuốn theo các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như dầu mỡ, bụi, đất, cát,... xuống nguồn tiếp nhận xung quanh gây bồi lắng, tắc nghẽn hệ thống thoát nước chung của khu vực, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

* Bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đất san nền, đào móng thi công các hạng mục công trình của dự án; từ quá trình vệ sinh công trình sau khi thi công hoàn chỉnh, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng các hạng mục của dự án và phế thải đến vị trí đổ thải; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công xây dựng, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

- Khí thải phát sinh từ quá trình hàn, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn,...

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sơn, với thông số ô nhiễm đặc trưng là VOC_s (các chất hữu cơ dễ bay hơi), chì,...

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 5,5kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 0,6 tấn, với thành phần là cây cỏ bụi, xuyên chi, trinh nữ,...

- Khối lượng đất bóc hữu cơ phát sinh của dự án: 471,8 m³; đất từ quá trình đào móng công trình khoảng 498 m³.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng (như bao bì carton, giá gỗ dựng thiết bị, dây dứa, ba via, cặn vữa, bê tông thừa, gạch vỡ, đầu mẩu dây cáp,...) phát sinh khoảng 0,36 tấn/ngày.

* Chất thải nguy hại (như: giẻ lau, găng tay có dính dầu mỡ, các loại vỏ thùng sơn, que hàn thải,...) phát sinh khoảng 85 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các thiết bị, máy móc tham gia thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển vật liệu,....

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực và giao thông trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến hộ dân sống dọc tuyến đường vận chuyển và khu dân cư hiện trạng xung quanh dự án,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự

cổ cháy nổ; các rủi ro về thiên tai,...

3.2. Giai đoạn vận hành dự án

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của khu thương mại dịch vụ tổng hợp: Nước thải xí tiêu, nước thải từ chậu rửa, khoảng 14,2 m³/ngày.đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh lớn vào những ngày mưa to, chảy tràn kéo theo bụi từ mái nhà, đất cát từ sân bãi, đường đi, xăng dầu rò rỉ trên bề mặt đường xuống hệ thống thoát nước.

* Bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂,...

- Mùi phát sinh từ các khu vực chứa chất thải rắn sinh hoạt, với thông số ô nhiễm đặc trưng là amoni, H₂S,...

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ, máy phát điện dự phòng.

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 115 kg/ngày. Bùn thải từ bể tự hoại phát sinh khoảng 5,2m³/năm.

- Chất thải nguy hại(như giẻ lau chứa thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải; hộp mực in, photo có chứa các thành phần nguy hại,...), phát sinh khoảng 124 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông; từ hoạt động kinh doanh của khu thương mại dịch vụ tổng hợp,...

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội của khu vực.

- Tác động do sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố khi xảy ra thiên tai, bão lụt, sấm sét hay dư chấn động đất,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

- Trang bị 01 nhà vệ sinh di động có đầy đủ công trình xử lý nước thải. Dung tích bể tự hoại 3m³ để thu gom nước thải sinh hoạt. Đồng thời, chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa đem đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 01 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy).

* Nước thải thi công và nước mưa chảy tràn:

- Đối với nước thải thi công:

+ Nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu; vệ sinh dụng cụ, thiết bị (cuốc, xẻng, dao xây, thước xây,...): Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi tại chỗ khu vực thi công, không thải ra môi trường.

+ Nước thải rò rỉ từ quá trình đào móng: Tạo hố lắng (kích thước 1mx1mx1m) khu vực đào móng để thu gom nước rò rỉ, sau đó dùng bơm cưỡng bức để bơm nước lên, nước được bơm vào hệ thống thoát nước mưa của khu vực hoặc có thể sử dụng để tưới đập bụi trên công trường.

- Đối với nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

+ Trên các tuyến thoát nước mưa tạm thời có bố trí hố lắng (kích thước 1mx1mx1m).

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước. Tần suất 3 tháng/lần.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Tưới nước trên công trường với tần suất 02 lần/ngày và tăng tần suất 04 lần/ngày vào các ngày nắng nóng.

- Sử dụng hàng rào tôn cao 2m - 3m che chắn xung quanh khu vực dự án để cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh để hạn chế tác động do bụi, khí thải đồng thời hạn chế những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra, đặc biệt khu vực tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng xung quanh khu vực dự án.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Bụi phát sinh trong quá trình xây dựng được giảm thiểu đến mức thấp nhất bằng các giải pháp như: Trang bị 01 xe tưới nước có dung tích bồn chứa 05 m³, công tác tưới ẩm nước thực hiện thường xuyên trong ngày, vào những ngày khô hanh số lần tưới khoảng 2 - 4 lần/ngày.

- Khi xây dựng tầng cao đến đâu cần phải che chắn đến đó bằng vải bạt, lưới bao che, ván ép... để ngăn ngừa phát tán bụi và rơi dụng cụ, vật liệu xây dựng vào khu vực xung quanh.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, kính mắt, găng tay, mũ, quần áo bảo hộ lao động....yêu cầu công nhân sử dụng khi làm việc. Bố trí công nhân thu gom đất đá rơi vãi trên đường vận chuyển.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình hàn: Thực hiện trong khu vực riêng biệt, chủ dự án bố trí tại khu vực khuất gió hạn chế phát tán khói hàn ra xung quanh. Công nhân làm việc trực tiếp được trang bị kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,.. Đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe cho công nhân.

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ công đoạn sơn:

+ Khi sơn sẽ sử dụng lưới bao xây dựng để bao phủ bên ngoài toàn bộ các công trình cần sơn nhằm tránh bụi sơn bắn vào các công trình xung quanh.

+ Công nhân sơn cần đảm bảo kỹ thuật, thao tác sơn tránh làm phát sinh bụi và rơi vãi sơn trong quá trình thi công.

+ Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động cần thiết, đặc thù của ngành sơn (gồm: quần áo, găng tay, giày ủng) để bảo vệ cơ thể ngăn không cho hóa chất thâm nhập qua da; kem bảo vệ và thuốc rửa; kính an toàn để bảo vệ mắt,...

4.1.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa rác thải sinh hoạt có dung tích 120 lít tại khu vực lán trại tạm và công trường, hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến vận chuyển mang đi xử lý theo quy định tần suất 01 lần/ngày.

* Chất thải rắn thi công, xây dựng:

- Đối với chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật: Chủ dự án tiến hành phát cỏ, thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Khối lượng đất bóc hữu cơ phát sinh của dự án: 471,8 m³. Khối lượng đất bóc hữu cơ này không tận dụng cho dự án mà vận chuyển đến cho Trung tâm nghiên cứu đất và phân bón vùng trung du sử dụng để phục vụ cho mục đích nông nghiệp (trồng cây lâu năm) tại thôn Sơn Quả, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đối với đất từ quá trình đào móng công trình: Khối lượng đào móng của dự án ước tính 498m³, lượng đất đá thải này phần lớn là lớp đất trước đây được san nền có thể tận dụng để làm vật liệu san lấp mặt bằng nhằm tiết kiệm tài nguyên, giảm áp lực cho khu vực lưu chứa chất thải khi phải lưu chứa một khối lượng lớn đất. Toàn bộ lượng đất đá phát sinh từ quá trình đào móng sẽ được tận dụng bổ sung vào việc đắp san nền các khu vực như: Cây xanh cảnh quan, khu để xe... trong phạm vi dự án và không cần vận chuyển mang đi đổ thải.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các loại chất thải (như: sắt thép, giấy vụn, bìa carton,...) được thu gom, sau đó bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Các loại cặn vữa, bê tông thừa, gạch vỡ,... được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

+ Các chất thải không tận dụng được, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định (tần suất 01 tuần/lần).

4.1.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 04 thùng phi có nắp đậy có dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa CTNH sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại Các thùng chứa chất thải nguy hại sẽ được lưu chứa tại kho chứa CTNH có diện tích 4m², nền xi măng, mái lợp phibroximang, cửa lưới thép, có biển cảnh báo. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất 1 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.
- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.
- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.
- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.
- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Đề ra các nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể vận hành, an toàn cho máy móc, thiết bị. Đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân vi phạm.
- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên, đảm bảo thiết bị luôn hoạt động tốt.
- Thành lập đội phòng cháy, chữa cháy được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công, lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác phòng cháy, chữa cháy.
- Treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại hai đầu đoạn đường có khu vực công trường thi công để cảnh báo và tránh các tai nạn giao thông. Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm. Thắp đèn chiếu sáng và lắp đèn tín hiệu cảnh báo tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.
- Việc sử dụng các thiết bị, máy thi công dùng điện phải theo đúng các quy định về an toàn điện. Từng khu vực có cầu dao riêng, khi nghỉ hoặc lúc ra về phải ngắt cầu dao.
- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước khi mùa mưa đến.

4.2. **Giai đoạn vận hành dự án**

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với nước mưa chảy tràn

* Nước thải sinh hoạt

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa
- Nước xí tiểu của tòa nhà (Tầng 1 đến tầng 4) được thu gom bằng hệ thống ống đứng thoát nước xí tiểu, các ống đứng thoát nước xí tiểu được kết nối với

nhau ở tầng kỹ thuật trước khi thoát vào hệ thống thoát nước thải của thành phố Bắc Giang tại hố ga H9-T8.5 theo dự án Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang đã được thẩm định và phê duyệt. Ống đứng thoát nước xí tiêu có đường kính D200.

- Nước từ chậu rửa, phễu thu sàn từ các tầng được vào các ống đứng thoát nước rửa, các ống đứng thoát nước rửa được kết nối với nhau ở tầng kỹ thuật trước khi thoát vào hệ thống thoát nước thải của thành phố Bắc Giang. Ống đứng thoát nước có đường kính D200.

- Các ống thoát nước tự chảy ở trong nhà có độ dốc 0,5%

- Nước thải của dự án sau khi thực hiện đầu nối được thu gom về trạm xử lý nước thải Tân Tiến công suất 20.000 m³/ngày (Dự án Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang đã được UBND thành phố thỏa thuận đầu nối thoát nước thải tại văn bản số 2520/UBND-QLĐT ngày 01/10/2019).

- * Nước mưa chảy tràn

- Nước mưa trên mái, các ban công phòng được thu gom bằng các phễu thu nước qua ống D400, D600 độ dốc 0.25% về các hố ga thu nước mưa cuối cùng thoát ra hệ thống thoát nước mưa của thành phố Bắc Giang.

- Vị trí đầu nối thoát nước mưa: tại 02 vị trí hố ga N8 và N8.4 theo dự án Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang đã được thẩm định và phê duyệt. Nước mưa của dự án sau khi thực hiện đầu nối được chảy vào hệ thống thoát nước mưa của dự án Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang.

- Tiến hành nạo vét hệ thống cống thoát nước mưa và các hố ga lắng cặn để tăng khả năng tiêu thoát nước khi trời mưa (định kỳ 06 tháng/lần).

4.2.1.2. Đối với bụi, khí thải

- * Đối với các phương tiện giao thông vận tải:

- Bố trí các làn đường dẫn vào bãi đỗ xe phải hợp lý; phương tiện ra vào phải theo đúng quy định hướng dẫn của người quản lý.

- Định kỳ phun nước rửa bãi đỗ xe để làm sạch đất cát trên mặt sàn, nhằm tạo độ ẩm, hạn chế phát tán bụi trong khu vực.

- Bố trí các chậu hoa kiểng trước cửa, tại các góc phòng của từng khu vực dịch vụ. Với đặc trưng là trung tâm thương mại tạo cảnh quan đẹp, thoáng mát, sạch sẽ sẽ thu tạo vẻ đẹp mỹ quan cho công trình.

- * Đối với hoạt động của hệ thống làm mát, điều hòa nhiệt độ và máy phát điện dự phòng

- Hệ thống làm mát, điều hòa nhiệt độ được lắp đặt tại vị trí hợp lý theo thiết kế, đảm bảo không phát tán nhiệt dư gây ô nhiễm nhiệt cục bộ.

- Máy phát điện dự phòng đặt tại tầng tum (đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy).

- Đối với các động cơ sử dụng nhiên liệu khác, xây dựng kế hoạch định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế, hoặc đổi mới các máy móc thiết bị nhằm tránh gây

rò rỉ các chất ô nhiễm, độc hại ra môi trường, hạn chế các nguy cơ gây cháy nổ.

* Đối với khu vực tập kết rác thải sinh hoạt: Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy.

* Đối với mùi phát sinh từ hố ga thoát nước thải

- Để giảm thiểu mùi từ cống rãnh tiêu thoát nước thải dự án định kỳ bổ sung chế phẩm EM cho các bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý sơ bộ nước thải và giảm mùi hôi. Cống phải có nắp, nghiêm cấm phóng uế và vứt rác thải bừa bãi...

- Tiến hành nạo vét hố ga đầu nối vào tuyến cống thoát nước thải của dự án Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang. (định kỳ 06 tháng/lần).

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Phân loại tại nguồn phát sinh.

- Tại hành lang mỗi tầng bố trí 05 thùng rác bằng nhựa có nắp đậy, dung tích 60 lít/thùng để lưu chứa.

- Đối với chất thải tại các văn phòng cho thuê, các đơn vị thuê văn phòng tự thu gom sau đó mang đến các thùng chứa rác thải ở khu công cộng, hành lang để bỏ thải.

- Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo đúng quy định với tần suất vận chuyển 1 lần/ngày.

- Đối với bùn thải từ bể tự hoại sẽ thuê đơn vị có chức năng đến hút cặn, xử lý định kỳ 06 tháng/lần.

* Chất thải thông thường khác:

- Phân loại tại nguồn phát sinh.

- Đối với khu vực thương mại dịch vụ tổng hợp: Bố trí 20 thùng rác bằng nhựa có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng để chứa đựng chất thải.(Bố trí mỗi tầng 05 thùng).

- Toàn bộ chất thải phát sinh từ các khu vực hàng ngày sẽ được công nhân vệ sinh đi thu gom vận chuyển bằng thang máy vào giờ thấp điểm để mang xuống tầng dưới về chứa kho rác để đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

- Bố trí kho chứa diện tích 4m², kết cấu: Tường xây gạch, nền đổ bê tông, có mái che, cửa khóa.

- Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển theo đúng quy định với tần suất vận chuyển 06 tháng/lần.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 05 thùng chứa chất thải nguy hại, dung tích 80 lít/thùng có nắp đậy

có dán mã, tên loại chất thải để lưu chứa chất thải nguy hại tương ứng với chất thải phát sinh.

- Bố trí kho lưu chứa CTNH: Kho có diện tích 6m² được bố trí tại khu vực kỹ thuật, kết cấu kho chứa: Tường xây gạch, nền đổ bê tông, có mái che, cửa khóa, bố trí biển cảnh báo.

- Vận chuyển, xử lý: Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển CTNH theo đúng quy định với tần suất vận chuyển 06 tháng/lần.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp có hệ thống tường và cửa được thiết kế cách âm để tránh ảnh hưởng về tiếng ồn và rung động từ bên ngoài, đặc biệt là các nhà dân tiếp giáp.

- Đối với nguồn ồn do các phương tiện giao thông, vận chuyển, đây là nguồn gây ồn chỉ mang tính chất gián đoạn và không đáng kể, dự án đã có kế hoạch bố trí bãi để xe riêng biệt đặt.

- Chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ và bôi trơn máy đối với các thiết bị như thiết bị của máy điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh, thiết bị âm thanh... để đảm bảo không gây tiếng ồn và rung động ảnh hưởng đến nhân viên làm việc, khách tham quan và khu vực lân cận.

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động của máy phát điện sẽ gây ra một số dạng chấn động như độ rung và tiếng ồn. Để làm giảm tác động trên thì Chủ đầu tư thực hiện các giải pháp sau:

- Độ rung: máy phát điện được đặt trên một bệ đỡ với 4 chân để được gắn lò xo giảm sóc nhằm giảm chấn động phát sinh. Phần cuối của chân đế được gắn với nền bằng lớp đệm cao su dày 5cm. Nền nhà có kết cấu bê tông xi măng rắn chắc.

- Tiếng ồn phát sinh từ máy phát điện: Chủ đầu tư sẽ mua loại máy phát điện có vỏ cách âm bằng thép, có độ dày 3mm, được sơn tĩnh điện ở cả hai mặt trong và ngoài. Máy phát điện sẽ được đặt trong phòng kín cũng hạn chế tiếng ồn phát ra ngoài.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Lắp đặt hệ thống chuông báo cháy tự động tại các tầng. Lắp đặt hệ thống màn nước ngăn cháy. Lắp đặt hệ thống chữa cháy họng nước vách tường tại mỗi tầng. Ngoài ra, công trình còn được trang bị các bình chữa cháy di động, xách tay phục vụ dập tắt đám cháy mới phát sinh mà chưa cần sử dụng đến các hệ thống chữa cháy khác.

- Lắp đặt hệ thống thu lôi chống sét và thiết lập mạng tiếp đất của hệ thống thu sét, đảm bảo điện trở an toàn theo quy phạm.

- Vệ sinh đường cống thoát nước thải, tránh ùn tắc, ứ đọng chất thải rắn trong đường cống dẫn nước thải (tần suất 06 tháng/lần).

- Thực hiện nạo vét hệ thống cống thoát nước mưa để đảm bảo tiêu thoát nước tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão (định kỳ 06 tháng/lần).

- Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư

*** Giai đoạn thi công xây dựng**

Không khí làm việc

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm đầu hướng gió; 01 vị trí tại điểm cuối hướng gió tại khu vực thi công (các vị trí giám sát sẽ được thay đổi trong phạm vi từng đoạn tuyến để phù hợp với quá trình thi công).

+ Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, SO₂, NO₂, CO.

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT; QCVN 02: 2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất đào dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 563/TTr-TNMT ngày 08/9/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.